



Ngã i tu chạp có, không thì tất cả lý do. Nhưng dù chạp có như núi Tu Di vẫn không tại hạ i như chạp không bằng hốt cớ i. Đó là tại hạ a l n. Vì vậy ngã i xa hay nh c nh chúng ta đang nên chạp không, thì mà trong Bát Nhã nói cái gì cũng không h t. Không m t, tại, mũi, l i, thân, ý, không s c, thỉnh, h ng, v , xúc v.v... Trong kinh nói không mà các v t n b i b o đang chạp không. Vậy hai chạp không đó khác nhau ch nào? Đây là để u tôi mu n gi ng tr ch cho t t c Tăng Ni, Ph t t n m cho v ng, để đ ng tu chúng ta không b tr ng i i còn có thể t n nhanh h n.

Mu n biết chạp Không trong kinh Bát Nhã hay c h th ng Bát Nhã, tr c h t chúng ta phải n m th t v ng giáo lý nhân duyên. Ngã i không n m v ng giáo lý nhân duyên thì không bao gi hi u đ c chạp Không trong kinh Bát Nhã. Chạp Không c a Bát Nhã đang v ng là d a trên lý nhân duyên, n u lý nhân duyên là chân lý thì chạp Không cũng s là chân lý.

Tr c h t chúng ta th xem xét các pháp trên th gian này có pháp nào không phải nhân duyên sanh hay không? Nh chúng ta nhìn th y ngôi chùa, v y ngôi chùa t đâu mà thành? Ai cũng biết đ u do nhân công, th , th y, g ch, cát, đá, xi măng v.v... h p l i thành ngôi chùa. Chạp không bao gi b ng đ ng nó t thành, phải đ nhân, đ duyên h i h p m i có. Nhân duyên thì không phải m t th mà r t nhi u th t h p l i thành s v t. Cũng v y, t t c mu n s mu n v t trên th gian này có cái nào v t ngoài vòng nhân duyên đâu.

G n đây các nhà khoa h c khi tìm hi u đ o Ph t, th y rõ chạp tr ng các pháp do nhân duyên sinh c a đ o Ph t r t phù h p v i khoa h c. B i vì khoa h c là môn h c phân tích s v t, mà phân tích s v t thì không v t nào t nó có, t t c đ u do s k t h p nhi u thành ph n mà có. Nh v y v t nào cũng không đ n đ c m t nhân m t duyên có thể thành. Mà chúng r t ph c t p, do nhi u nhân nhi u duyên t l i. Chúng ta m i th y cái nhìn c a đ c Ph t h n hai ngàn năm

và trống rỗng rõ ràng, từng ng từng nh từng nào.

Số vật không từ có, không phải ngẫu nhiên có, cũng không do ai làm ra, chỉ khi nhân duyên từ thì số vật hiện có, thì u duyên thì số vật ly tán. Giáo lý Phật chỉ rõ cho chúng ta không còn mê lầm, nghĩ rằng số vật do ngẫu nhiên nào hoặc ngẫu nhiên nó có. Tất cả nhà chúng ta nhìn từ cái bàn, cái ghế, vật nào không phải từ nhân duyên sinh? Cây cối trống rỗng mà chúng ta cũng là nhân duyên sinh, rồi đến con người có phải từ nhân duyên sinh không? Nếu nói đến gì n là do tình cha huyết mà kết từ từ thành thân con người. Ngày nay với con mắt y học, người ta phân tích có bao nhiêu tế bào, phân ra từng loại rồi phối hợp lẫn nhau. Như chúng phối hợp sinh hoạt, phát triển thì thân chúng ta còn sống, nếu chúng hợp hợp thì thân này tan nát. Như vậy tất cả số vật trên thế gian không có cái nào thoát ngoài lý nhân duyên.

Như xét cái trống họ, vật gì là chỉ thế của nó? Chúng ta không thể nói cây kim là chỉ thế, số là chỉ thế. Bộ phận nào là chỉ thế cũng không được, mà do tất cả các bộ phận ráp lại thành cái trống họ. Như vậy duyên hợp thì nó có, nếu các bộ phận phân tán ra thì trống họ cũng không. Trống rỗng mà chúng ta thấy có trống họ, nhưng thế của cái trống họ có hay không? Chỉ là duyên hợp tạm có chứ không thật, vì nó không có chỉ thế. Bởi không có chỉ thế nên đến duyên nó còn, thì u duyên nó mất, không có gì cần đến hết. Như vậy làm sao nói trống họ là thật được. Đã không thật thì cái gì là chỉ thế của nó, chỉ qua duyên hợp tạm có, duyên hết hoàn không.

Trong kinh A Hàm đức Phật có dạy, người nào thấy được lý nhân duyên thì người đó thấy được pháp. Thấy được pháp tức là thấy được hay thấy Phật. Qua đó chúng ta thấy tạm quan trọng của lý nhân duyên như thế nào rồi. Cũng như vậy, con người do nhân duyên sinh nên không chỉ thế, không cần đến. Muôn vật trên thế gian này do nhân duyên sinh cũng không chỉ thế, không cần đến. Tuy không cần đến, không chỉ thế nhưng trống họ vẫn có, đến duyên thì nó hiện tại. Hiểu lý này rồi chúng ta mới bước qua bước thế hai là chỉ Không trong kinh Bát Nhã.

Chúng ta trống họ mà chỉ Không trong kinh Bát Nhã là trống rỗng, không có gì thật. Không là đến với có. Nhưng chỉ Không đây là ngay nơi số vật hiện tại mà thấy, tay sờ mó được song chỉ thế nó là không, không cần đến. Như vậy dù mà thấy, tay sờ mó được mà nói là Không, đó là không chỉ thế, không cần đến. Bát Nhã nói Không vì nó do nhân duyên sinh nên không chỉ thế. Cho nên chỉ Không trong kinh Bát Nhã còn gọi là tánh Không. Hay thế của Bát Nhã gọi đó là từ tánh Không. Tức là không có chỉ thế, không từ tánh như vậy số vật vẫn có gì trống rỗng của nó khi đến duyên từ hiện.

Con người chúng ta cũng do nhân duyên sinh, không có chỉ thế, cần đến. Vậy gọi ta được

không? Chữ là cái ta tìm thấy, còn mất theo duyên, không có giá trị thật. Thế mà lâu nay chúng ta cứ lầm tưởng rằng ta là thật, sự vật là thật. Nhà Phật gọi là lầm nhận đó là vô minh, là si mê. Người học Phật phải có trí tuệ sáng suốt, thấy đúng như thật. Nhưng gì Phật dạy chúng ta quán sát, thấy sự vật mất đi đem ra hàng ngàn đời cho người khác, chứ không phải học hiểu suông mà thấy được cái thật.

Chúng ta thử nghiệm lấy thân mình có phải là tìm thấy hay không? Nếu thân chết thì chân thật thì không bao giờ hoani. Vì do duyên hợp nên thì u duyên thì nó sanh ra bnh thì rồi đi đến b i hoani. Đó là thật, không còn gì nghi ngờ nữa. Vì vậy chữ Không của Bát Nhã là không có thực thể, chứ không phải không gì cả có và không. Người ta cứ nghĩ cái bản thể của mất là có, h không trông thấy là không. Đó là cái có không của người đời, còn Không của Bát Nhã là không thể tách, không thể tách rời là không thực thể. Vì vậy đức Phật nói thân này vô ngã. Vì vô ngã nên không chết, b i không chết nên tùy duyên mà thành, tùy duyên mà hoani, không phải lúc nào cũng nguyên vẹn. Đó là ý nghĩa của thực của đức Phật.

Chúng ta thấy rõ ý nghĩa của chữ Không rồi thì đời sống vật hiện tiền mất thấy, tay sờ mó được là thật có hay thật không? Nói thật có hay thật không đâu sai cả vì nó tìm thấy, chứ có gì tưởng tượng hiện tiền. Như vậy phải nói sao? Nói các pháp không thực có, do duyên sinh, chứ tìm có nên nhà Phật gọi như huyễn, như hóa. Đến đây tôi nhớ Thiển sơ Tổ Đạo Huệ nói đời Lý có bài kệ:

*Tác hữu trư n sa hữu
Vi không như t thì t không
Hữu không như thấy nguy t
V t trư c hữu không không.*

Tìm được:

*Có thì muôn sự có
Không thì tất cả không
Có không trắng đầy nơi c
Đang mất có không không.*

Ngài Tổ Đạo Huệ diễn đạt hình ảnh cho chúng ta thấy rõ linh động. Tất cả sự vật nếu nói có thì vật nào cũng có hết. Tại sao? Vì trên gì tưởng tượng mất thấy, tay sờ mó được. Còn nếu nói

không thì tất cả đều không hết, vì chúng là duyên hợp không thật. Không thật nên nói là không. Như vậy nói có và không gì ngang nhau mà tất trắng đen ở đây không. Đêm rồi ta nhìn xuống hồ nước, thấy mặt trăng hiện dưới đáy nước. Mặt trăng ở đáy nước là thực có hay thực không? Nếu thực có sao đưa tay vớt lên không được. Nếu thực không sao mà chúng ta thấy rõ ràng. Nên gọi là có mà chỉ là cái bóng, chỉ không phải không. Như bóng thì nó không thật.

Muôn sự vật trong thế gian này cũng như bóng trắng đáy nước, nhìn thấy như có nhưng rốt cuộc không thực tại. Cho nên có cũng như không, chỉ vì duyên hợp tạm có. Ngay cả ta cũng như vậy, nhưng gì mà thấy tai nghe là thực có, nhưng không ngờ chúng là duyên hợp. Đã là duyên hợp, chúng ta đừng làm chấp nó thật thì sẽ không đau khổ. Đây là chỗ khó của người học Phật. Nếu thấy được lý này thì chúng ta sẽ thấy đời Phật hay đạo đời.

Chúng ta tu khó khăn vì chúng ta thấy cái gì cũng thật nên dính níu, dính kết. Níu dính kết thì sẽ tu không tiến, còn thấy các pháp không thật thì chúng ta không có gì để chấp, mà không chấp thì đừng tu hết sức dè dặt. Cho nên si mê là đừng chấp chý u đồa chúng ta đến chỗ sai lầm. Tội sai lầm đó khi nào chúng ta không thấy là thật, rồi bị chìm đắm trong sinh tử, kiếp này kiếp nọ không cùng. Tuy nhiên nhưng thế đó cũng là tạm duyên hợp không thật. Nhưng không khéo tu chúng ta sẽ không ra khỏi nó, chỉ này rốt là quan trọng.

Tôi nhớ một câu chuyện Không trong kinh Bát Nhã tức là tánh không của các pháp. Tội con người cho tất muôn vật đều có, không có thực tại. Đã là gì có mà chúng ta thấy thật thì đó là mê lầm, gì có mà nói không thì trái với lý thật. Vì vậy không thể không đúng là không. Phải biết muôn sự muôn vật trong mắt chúng ta là tạm duyên hợp gì có.

Kinh Bát Nhã có câu: "Quán Thế Tôn! Bát Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thì, chiếu kiển ngũ uẩn giai Không, đương nhứt thiết khế ích". Nghĩa là, Bát Tát Quán Thế Tôn khi thực hành sâu vào trí tuệ Bát Nhã, Ngài xem thấy tất cả sự vật, tất cả pháp hay nói gọn là con người gồm năm uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều không có thực tại, không có đời. Khi thấy như vậy Ngài liền qua hết thấy khổ nạn.

Ngày nay chúng ta tụng kinh Bát Nhã lúc mới vào chùa cho tất năm sáu mươi tuổi, biết bao nhiêu biết? Trăm ngàn biết mà khổ ách vẫn là khổ ách. Bởi vì tụng Bát Nhã thì tụng mà nhìn thấy thân năm uẩn thật. Nếu thấy thân năm uẩn duyên hợp hợp rồi thì có ai chấp thân năm uẩn này chúng ta thấy sao? Thân năm uẩn đã không thật thì làm chi có thật đâu. Chặng qua cũng là tạm bỏ hết thôi. Mình hết giận, người hết giận, rồi nói hết giận, có gì mà khổ, có gì mà phiền. Cho tất tất cả những gì thì thôi, khổ sẽ khác, nếu xét kỹ chúng có thật không? Cũng không thật. Như

Vậy có gì làm chúng ta khổ sở đâu? Chữ cần dùng trí tuệ Bát Nhã soi thấu muôn sự vật, soi thấu lại bản thân mình đâu là duyên hợp hoại. Thấy được như vậy thì khổ ách nào cũng qua hết.

Như vậy chúng ta chữ cần tụng niệm câu đó cũng hết khổ rồi, đâu cần phải tụng niệm nữa. Chữ ý là biết và nhận được lại Phật dạy vào việc tu của mình. Lại Phật dạy rất chí lý nhưng chúng ta cần được thấu lòng. Được lại cho Phật nghe phải không? Chúng ta được kinh đúng ra là được cho mình nghe và theo hành theo lại Phật dạy. Nhưng thông qua Phật từ cần nghĩ rằng được như vậy có phải không. Được hai lần phải cần niệm hơn một chút. Do không biết lại Phật dạy để nên được quán chiếu lại bản thân và mọi vật chung quanh, thấu triết được lại thật của nó nên chúng ta cần được cho Phật nghe hoài, còn mình thì không dính dáng gì hết. Phật nói chiếu kiến ngũ uẩn giai không để như thế thì khổ ách, chúng ta tụng hoài sao không qua được khổ ách? Bởi vì có chiếu kiến đâu! Chiếu kiến là soi sáng, mà chúng ta không chiếu soi sáng thì làm sao thấu được. Đó là làm lại của chúng ta.

Được Phật dạy thân này được khổ tập năm uẩn: sắc uẩn, thọ uẩn, hành uẩn, thức uẩn, thọ uẩn. Sắc uẩn là tất cả các giác thọ nhận. Thọ uẩn là những cảm giác của chúng ta như đang nóng có gió thổi qua nghe mát, cảm giác ngứa gãi là thọ. Lại chúng ta niệm một món ăn nghe ngọt, nghe đắng v.v... cảm giác ngứa là thọ. Một chúng ta nhìn thấy ngửi thấy vật, nhận ra được sự vật. Thân xúc chạm sanh thích hoặc chán v.v... Đó là cảm giác của thọ. Sáu căn tiếp xúc sáu trần có cảm giác khổ vui, không khổ không vui. Đó gọi là thọ. Thức uẩn là tâm mình thức nhận thức vật quá khổ vui lại. Hành là suy tư, những ý niệm như những thức. Có thể nói hành cũng là ý chí. Ý chí vươn lên hay ý chí mềm mại. Thọ uẩn, phân biệt cái này tốt, cái kia xấu, cái này phải, cái kia quấy v.v...

Như vậy thân chúng ta có năm phần. Một phần thuộc về sắc chất, bốn phần kia thuộc về tinh thần. Có thể khác lại chia thân này do bốn thọ hợp lại là sắc. Sắc đó gồm bốn thọ thức nhận thức giác thọ. Phần tinh thần bốn thọ: thọ, thọ, hành, thức. Hai thọ cùng lại thành tám thọ đều nhau.

Tóm lại, thân này tất cả cho đến tinh thần đều do duyên hợp, không có gì cố định. Xưa Thiệu Sơn Thiền Sư Giác Hải, Tổ tông Tào Động, lúc mới vào chùa, được kinh Bát Nhã, Ngài thuyết kinh nói: "Vô nhãn, nhĩ, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp", Ngài bạch với thầy:

- Con có một tai mũi miệng thân ý, nhưng sao trong kinh nói không có. Nghĩa này thế nào?

Vậy thì ý của đức Phật nói Ngài đi tìm học chỗ khác, vì thế ý gì? nghĩa không nói. Ngài nói học ở đâu thì y kinh nói sao là hay nhé vậy, không thế mà tìm hiểu nghĩa lý thì chúng ta không tìm được. Ngài Lăng Nghiêm Giới đức kinh không hiểu liên sinh nghi nên Ngài phải tìm cho ra. Sau này ngài nói Ngài mới thấy được lý chân thật của Phật dạy. Tất cả là Phật dạy không có câu nào, là gì nào là vô ý vô nghĩa, tất cả đều do chúng ta nghĩ cho chúng ta. Nhưng vì trình độ thấp nên chúng ta không nắm vững thành ra cứ mê muội mãi.

Trong kinh Bát Nhã có đoạn: "Tất cả không có các pháp không như, không sạch, không thêm, không bớt v.v..." cho thấy không mất tại mũi lưỡi thân ý, rồi không có sắc thính hương vị xúc pháp v.v... tất cả đều không. Như vậy tánh Không là thế thì không có các pháp. Trên phương diện không thế thì không có pháp gì có thế tất cả, nên nói không tất cả. Ngũ uẩn không, thế pháp như không, thế pháp bất gì không v.v...

Tôi đoán sau "vô vô minh thế nên, vô khổ thế pháp diệt độ, vô trí diệt vô diệt". Nghĩa là thế tất cả pháp như năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới. Năm uẩn là thân này, mười hai xứ thế là sáu căn và sáu trần, mười tám giới là căn trần thế có công dụng là mười tám. Vậy thì thân này, tâm thế này và trần cảnh này trên tánh Không đều không có, không thế thế. Vậy thế thế, như thế này không thế thế.

Còn như pháp Thế Pháp Như Nhân Duyên, Thế Pháp ra như thế pháp có. Vì Phật nói pháp Thế Pháp là chân lý, không thế sai chệch, pháp nhân duyên cũng chân lý, không thế sai chệch được. Nhưng tôi sao kinh Bát Nhã nói cũng không luôn, như vậy chúng ta tu cái gì? Điều này có nhiều người thế mà. Không khổ thế pháp diệt độ, không vô minh và không hết vô minh v.v... thì chúng ta tu làm sao đây?

Tôi thấy hay nhất, pháp của Phật dạy là phương pháp thu摄 tâm bản của chúng sanh. Chúng sanh có bản gì Phật có thế thu摄 vậy. Vậy nếu bản không thế thì thu摄 có thế không? Thân ngũ uẩn này không thế thế là bản không thế. Thu摄 là để trừ bản, bản đã không thế thì thu摄 làm gì có thế. Rõ ràng pháp của Phật dạy chỉ là phương pháp tu tập bản cho chúng sanh. Nếu chúng sanh hết bản thì thu摄 cũng không dùng. Chúng sanh không thế thế thì thu摄 cũng không thế thế.

Nghe tôi nói thế này nghĩ là phạm thế không thế, còn là Phật dạy là chân lý, là thế. Như thế thế Phật chỉ tùy theo bản của chúng sanh mà dạy, giúp họ giải trừ được căn bản của mình,

Bởi vì có trí tuệ rồi thì chớ nên lo nghĩ gì không, ai khi mà có học không còn biết đến? Như vậy là ích kỷ, không có lợi ích gì cả. Cho nên người tu phải phát tâm từ bi, chúng sinh tuy học gì nhưng lại không biết học gì. Vì vậy học không, chúng ta phải thọ học, phải cầu học, làm cho học hết học. Như vậy như trí tuệ phá kiến chấp sai lầm, phá ngu muội tăm tối. Như lòng từ bi thọ học người mê lầm, ta cho họ thấy được cái thật, không còn chấp, không còn đau khổ nữa. Đó mới gọi là làm tròn bổn phận người tu.

Vì vậy trí tuệ và từ bi phải nhiếp nhàn theo nhau. Người tu Phật dù bậc thọ học hay bậc học cũng phải dùng tâm huân tập hai phẩm học đi đó. Phải có đầy đủ trí tuệ tức trí Bát Nhã và từ bi để độ chúng sanh. Không vậy Phật nào cho có trí tuệ mà thọ học từ bi. Hiểu như vậy chúng ta mới sẵn sàng lăn vào cuộc đời để cầu học, để đánh thức những người mê muội. Không nên nói thân già, cõng già, khổ cũng không thật, có gì đâu lo. Thiên học đời cũng là chuyện gì thôi, có chi phải bận lòng rồi nghĩ đó không làm gì hết.

Nên trong kinh Phật dạy phẩm học và huân, có hai phẩm song hành như nhau, giống con chim có hai cánh. Chim muông bay được phải có đôi cánh, nếu chỉ đi một cánh thì chim bay không được. Người tu cũng vậy, phải có trí tuệ để thọ học và có lòng từ bi để san sẻ, chia sẻ những nỗi khổ của chúng sanh. Đó mới là người tu Phật chân chính.

Mong tất cả quý vị nghe suy nghĩ và thọ học giáo pháp Phật dạy vào đời sống tu tập của mình. Nếu thọ học được sự thật giá trị cao siêu của Phật pháp, bậc học học lại chỉ hiểu suông, không thực hành gì cả thì không bao giờ thọ được sự mãn nguyện của đạo Phật. Và như vậy chúng ta không xứng đáng gọi là đệ tử của đạo Phật. Tất cả hãy ghi nhớ và cố gắng nỗ lực thực hành để có niềm vui chân thật ngay trong hiện đời.

H.T. Thích Thanh Từ

Nguồn: <http://www.phoquang.org/modules.php?name=News&op=viewst&sid=2157>